

## QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

# TRUNG QUỐC VỚI VIỆC THAM GIA HỢP TÁC TIỂU VÙNG SÔNG MÊ CÔNG MỞ RỘNG

ĐỖ TIẾN SÂM\*

**Tóm tắt:** Mê Công là con sông quốc tế quan trọng, việc khai thác nó cần có quy hoạch tổng thể, chú ý đến lợi ích toàn diện và lâu dài của các nước, nhất là các nước vùng hạ lưu. Ngoài các chương trình hợp tác đã có, đã đến lúc cần triển khai chương trình hợp tác nghiên cứu KHXH và NV về GMS.

**Từ khóa:** Trung Quốc, Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng..

### I. MỞ ĐẦU

Mê Công là con sông quốc tế quan trọng ở châu Á, có tổng chiều dài 4.800km chảy qua lãnh thổ 6 nước Trung Quốc, My-an-ma, Lào, Thái Lan, Căm-pu-chia, Việt Nam và đổ ra Biển Đông, với tổng diện tích lưu vực là hơn 810.000 km<sup>2(1)</sup>.

Hợp tác khai thác có hiệu quả sông Mê Công để cùng nhau phát triển là nguyện vọng chung của nhân dân các nước trong khu vực.

Trung Quốc là quốc gia đầu nguồn của sông Mê Công. Vì vậy, việc Trung Quốc tham gia vào hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS) là rất cần thiết và quan trọng.

### II. TRUNG QUỐC VỚI VIỆC HỢP TÁC TIỂU VÙNG SÔNG MÊ CÔNG MỞ RỘNG

#### 1. Quan niệm của Trung Quốc về hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng

Đoạn sông Mê Công trên lãnh thổ Trung Quốc có tên gọi là sông Lan

Thương dài 2161 km<sup>(2)</sup>, bắt nguồn từ núi Đường Cổ La thuộc cao nguyên Thanh Tạng, chảy qua các tỉnh và khu tự trị Thanh Hải, Tây Tạng và Vân Nam.

Tuy nhiên, theo quan niệm của Trung Quốc hiện nay, tiếp giáp với 5 nước GMS, về phía Trung Quốc không chỉ có tỉnh Vân Nam nơi sông Lan Thương chảy qua mà còn bao gồm cả khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây. Theo thống kê, tỉnh Vân Nam có đường biên giới chung với các nước My-an-ma, Lào và Việt Nam dài 4060 km; là chiếc cầu lục địa thông sang Đông Nam Á, được ví như "con đường tơ lụa phía Nam" của Trung Quốc. Còn Quảng Tây là tỉnh có đường biên giới tiếp giáp với Việt Nam dài 637 km, được xem là địa phương duy nhất của Trung Quốc tiếp giáp với Đông Nam Á cả đường bộ lẫn đường biển<sup>(3)</sup>.

Về mặt diện tích và dân số, Vân Nam và Quảng Tây có tổng diện tích 630.000 km<sup>2</sup>, dân số tổng cộng 97 triệu người, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 36%<sup>(4)</sup>.

\* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

Về mặt kinh tế, trải qua 1/4 thế kỷ thực hiện cải cách mở cửa, cùng với những thành tựu chung của cả nước, bộ mặt kinh tế xã hội của hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây cũng đã thay đổi nhanh chóng. Theo thống kê năm 2004, GDP của hai tỉnh đạt 75,87 tỷ NDT ( $\approx$  9,2 tỷ USD), trong đó Vân Nam đạt 35,76 tỷ NDT ( $\approx$  4,9 tỷ USD) và Quảng Tây đạt 40,11 tỷ USD ( $\approx$  4,9 tỷ USD) <sup>(5)</sup>.

Như vậy, sự hợp tác của Trung Quốc sau này với các nước GMS chủ yếu sẽ là sự hợp tác giữa 2 tỉnh Vân Nam và Quảng Tây. Trong thực tế, có thể có các tỉnh, thành phố khác cũng tham gia vào sự hợp tác với các nước GMS nhưng phải thông qua Vân Nam và Quảng Tây nơi được ví như chiếc cầu nối liền Trung Quốc lục địa với Đông Nam Á.

## 2. Nguyên tắc hợp tác

Hợp tác phát triển với GMS được coi là bộ phận hợp thành quan trọng của chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc và được dựa trên nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Bình đẳng hiệp thương
- Cùng ưu đãi cùng có lợi
- Cùng phát triển

Trên cơ sở nguyên tắc này, những năm qua, Trung Quốc đã tích cực tham gia hợp tác với GMS trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá.

## 3. Quan hệ thương mại và đầu tư giữa Trung Quốc với các nước GMS<sup>(6)</sup>

Về thương mại, mấy năm gần đây do kinh tế Trung Quốc tiếp tục tăng trưởng

nhanh, nên xuất nhập khẩu của Trung Quốc cũng phát triển nhanh chóng. Riêng đối với các nước GMS, từ Hội nghị cấp cao GMS lần thứ nhất năm 2002 đến nay, quan hệ thương mại giữa Trung Quốc với các nước-GMS cũng tăng nhanh chóng. Theo thống kê, năm 2004 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai bên đạt 25,82 tỷ USD, tăng gần 2 lần so với năm 2002, bình quân mỗi năm tăng trưởng 41%; trong đó Trung Quốc xuất khẩu đạt 11,55 tỷ USD, bình quân mỗi năm tăng 37%, nhập khẩu 14,27 tỷ USD, bình quân hàng năm tăng 44% (xem bảng 1).

Vân Nam và Quảng Tây là hai tỉnh “đầu cầu” nối Trung Quốc đại lục với các nước GMS. Quan hệ thương mại song phương cũng tăng nhanh chóng. Năm 2004, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai tỉnh với 5 nước GMS đạt 1,87 tỷ USD, bình quân hàng năm tăng 21,4% (xem bảng 2). Ngoài thương mại chính ngạch, mậu dịch biên giới với các nước láng giềng đã trở thành một bộ phận quan trọng trong thương mại quốc tế của Vân Nam và Quảng Tây. Năm 2004 mậu dịch biên giới của Vân Nam với Mianma, Lào và Việt Nam đạt 520 triệu USD, tăng 24,9% so với năm trước; còn của Quảng Tây với Việt Nam đạt 550 triệu USD, tăng 3,6% so với năm 2003.

Về mặt đầu tư, tính đến cuối năm 2003 đầu tư trực tiếp (FDI) của Trung Quốc với 5 nước GMS đạt 260 triệu USD; ngược lại FDI của 5 nước thành viên GMS tại Trung Quốc cũng tăng trưởng ổn định, tính đến cuối năm 2004 đạt 214 triệu USD, trong đó nhiều nhất là Thái Lan đạt 179 triệu USD (xem bảng 3 và 4).

**Bảng 1: KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI TRUNG QUỐC  
VÀ CÁC THÀNH VIÊN GMS GIAI ĐOẠN 2002 - 2004**

Đơn vị: Triệu USD

Quốc gia	Năm	Tổng kim ngạch	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Chênh lệch
Căm- pu - chia	2002	280	250	20	230
	2003	320	290	30	260
	2004	480	450	30	420
Lào	2002	60	50	10	40
	2003	110	100	10	90
	2004	110	100	10	90
My-an-ma	2002	860	720	140	580
	2003	1080	910	170	740
	2004	1150	940	210	730
Thái Lan	2002	8560	2960	5600	- 2640
	2003	12660	3860	8830	- 5000
	2004	17340	5800	11.540	- 5740
Việt Nam	2002	3260	2150	1110	1040
	2003	4640	3180	1460	1720
	2004	6740	4260	2480	1780
Tổng cộng	2002	13.020	6140	6880	- 7400
	2003	18.800	8310	10.490	- 2180
	2004	25.820	11.550	14.270	- 2720

Nguồn: Ủy ban cải cách phát triển nhà nước, "Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng", năm 2005.

**Bảng 2: KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI VÂN NAM, QUẢNG TÂY VỚI CÁC THÀNH VIÊN GMS NĂM 2004**

Đơn vị tính: Triệu USD

Quốc gia	Tổng kim ngạch	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Lào	33,79	26,66	7,13
My-an-ma	552	387,5	164,5
Thái Lan	188,34	166,8	21,54
Căm-pu-chia	5,39	4,67	0,72
Việt Nam	1090,23	740,82	349,41
<b>Tổng cộng</b>	<b>1869,75</b>	<b>1326,45</b>	<b>543,3</b>

Nguồn: Ủy ban cải cách phát triển nhà nước, "Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng", năm 2005.

**Bảng 3: ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP (FDI) CỦA TRUNG QUỐC  
TẠI CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN GMS TÍNH ĐẾN CUỐI NĂM 2003**

Đơn vị: Triệu USD

Quốc gia	Riêng năm 2003	Tổng cộng đến cuối năm 2003
Căm-pu-chia	21,95	59,49
Lào	0,8	9,11
My-an-ma	0	10,22
Thái Lan	57,31	150,77
Việt Nam	12,75	28,73
Tổng cộng	92,81	258,32

Nguồn: Ủy ban cải cách phát triển nhà nước, “Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng”, năm 2005.

**Bảng 4: FDI CỦA CÁC THÀNH VIÊN GMS TẠI TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2002 – 2004**

Đơn vị: 1 triệu USD

Quốc gia	Năm	Số hạng mục	Đầu tư theo hợp đồng	Số vốn thực tế
Căm-pu-chia	2002	15	15	14
	2003	14	12	13
	2004	17	67	21
Lào	2002	3	3	5
	2003	2	14	1
	2004	1	2	4
My-an-ma	2002	12	25	17
	2003	13	13	4
	2004	13	4	9
Thái Lan	2002	161	360	188
	2003	194	612	174
	2004	162	794	179
Việt Nam	2002	5	2	3
	2003	16	17	3
	2004	12	10	1
Tổng cộng	2002	196	405	227
	2003	239	668	194
	2004	205	877	214

Nguồn: Ủy ban cải cách phát triển nhà nước, “Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng”, năm 2005.

#### 4. Những tiến triển trong hợp tác Trung Quốc – GMS

Năm 1994, Chính phủ Trung Quốc đã thành lập *Tổ điều phối nghiên cứu phát triển khu vực sông Lan Thương – Mê Công nhà nước*, phụ trách công tác điều phối các công việc có liên quan ở trong nước.

Kể từ khi khởi động cơ chế hợp tác kinh tế Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng đến nay, Trung Quốc đã tích cực tham gia hợp tác với các nước trong Tiểu vùng trên các lĩnh vực *giao thông vận tải, năng lượng, môi trường, du lịch, bưu chính viễn thông, thương mại, đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, nông nghiệp và phát triển nông thôn*. Các lĩnh vực hợp tác này tiếp tục được phía Trung Quốc đẩy mạnh kể từ sau Hội nghị thượng đỉnh GMS lần thứ nhất. Tại Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ hai tổ chức tại Côn Minh tỉnh Vân Nam, Trung Quốc vào đầu tháng 7 năm 2005 vừa qua, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đánh giá: “Trung Quốc vừa được lợi trong hợp tác Tiểu vùng, đồng thời cũng đóng góp cho sự phát triển của Tiểu vùng. Trung Quốc đã cung cấp vốn cho các hạng mục như cải thiện đường quốc lộ Côn Minh, tuyến đường vận chuyển thượng nguồn sông Mê Công, triển khai bồi dưỡng tập huấn cho hơn 500 lượt người trên các lĩnh vực nông nghiệp, hải quan, viễn thông. Năm 2004, Trung Quốc đã thiết lập Quỹ đặc biệt 20 triệu USD tại Ngân hàng châu Á cho việc hợp tác, phát triển tài nguyên nhân lực và giảm bớt đói nghèo tại các nước đang phát triển ở châu Á”<sup>(7)</sup>.

Trên cơ sở những thành quả đã đạt được, trong bản Báo cáo về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng năm 2005, phía Trung Quốc đã nêu lên một số ý tưởng hợp tác mới như sau<sup>(8)</sup>:

##### *Về giao thông vận tải*

*Hợp tác đường bộ*, phía Trung Quốc cho biết, đường bộ nối liền Côn Minh (Trung Quốc) đi qua lãnh thổ Lào đến Băng Cốc (Thái Lan) đã bắt đầu được thi công. Riêng đoạn đi qua lãnh thổ Lào do Trung Quốc viện trợ xây dựng, phần đầu đến quý 2 năm 2006 sẽ hoàn thành. Còn đoạn đường trên đất Trung Quốc dài 701 km sẽ vừa xây dựng mới, vừa cải tạo nâng cấp thành đường cao tốc và đường cao cấp cấp 2 trở lên, theo kế hoạch đến năm 2007 sẽ hoàn thành toàn bộ.

*Hợp tác đường sắt*, Trung Quốc sẽ tích cực phối hợp với các nước ASEAN thực hiện kế hoạch xây dựng đường sắt xuyên Á trên đất Trung Quốc, đoạn từ Côn Minh – Ngọc Khê sẽ tận dụng đường sắt cũ đạt tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng mới đoạn Ngọc Khê – Mông Tự, còn đoạn Mông Tự – Hà Khẩu sẽ kết hợp vừa cải tạo đường cũ vừa xây dựng đường mới. Tổng cộng xây dựng mới 141 km với tổng đầu tư 4,5 tỷ NDT.

*Hợp tác vận tải hàng hoá*, phía Trung Quốc nhấn mạnh coi trọng việc khai thác phát triển vận tải hàng hoá trên sông Lan Thương – Mê Công, xem đây như là “sợi dây” nối liền nhân dân các nước ven bờ sông này. Đồng thời, Trung Quốc sẽ cố gắng cùng các nước hữu quan hiệp thương hữu nghị nhằm tạo môi trường thuận lợi và an toàn cho việc vận tải xuyên quốc gia.

Mặt khác, Trung Quốc sẽ tích cực thúc đẩy triển khai vận tải trên biển giữa các hải cảng ven biển Quảng Tây với các nước hữu quan, từ đó hình thành sự bổ sung lẫn nhau trong vận tải hàng hoá với sông Lan Thương – Mê Công.

*Hợp tác hàng không*, hiện tại Trung Quốc đã thiết lập các chuyến bay định kỳ từ Trung Quốc đến các nước GMS. Trong Báo cáo này, Trung Quốc đã bày tỏ mong muốn cùng với các doanh nghiệp hàng không các nước GMS xây dựng nhiều hơn các tuyến bay vận tải định kỳ nối Trung Quốc với GMS; đồng thời mong muốn trong khuôn khổ đa phương từng bước mở cửa thị trường vận tải hàng không của GMS, cung cấp dịch vụ vận tải hàng không thuận tiện cho việc lưu thông người và hàng hoá của các nước GMS.

*Về hợp tác điện lực*, trong bản Báo cáo này, phía Trung Quốc cho biết họ sẽ thực hiện “mạng nối mạng”, “vùng nối vùng” (nối vùng phía Nam Trung Quốc với khu vực GMS), từ đó nâng cao tính hiệu quả về mặt kỹ thuật cho thương mại điện lực giữa hai bên. Đồng thời, Trung Quốc bày tỏ mong muốn trên cơ sở cùng ưu đãi, cùng có lợi, tích cực đàm phán với Lào, Mi-an-ma và Cam-pu-chia về vấn đề lợi dụng và khai thác tài nguyên thuỷ điện; cùng với phía Việt Nam nghiên cứu tính khả thi và các biện pháp lợi dụng, khai thác tài nguyên than và khí thiên nhiên của Việt Nam. Trung Quốc rất coi trọng hạng mục hợp tác vận tải điện với Thái Lan, nhanh chóng cùng với Thái Lan và Lào thành lập Tổ công tác kỹ thuật liên hợp, cùng triển khai nghiên cứu hạng mục công trình chuyển

tải 3 tỷ kw điện từ Trung Quốc sang Thái Lan...

*Về hợp tác trên lĩnh vực viễn thông*, Trung Quốc cho biết, ngoài việc tích cực giúp đỡ các nước GMS quy hoạch và xây dựng siêu xa lộ thông tin, họ sẽ tiếp tục tích cực tham gia vào Diễn đàn hợp tác thông tin với GMS, qua đó tăng cường sự hiểu biết và hợp tác giữa Trung Quốc với GMS trong lĩnh vực này. Ngoài ra Trung Quốc sẽ tăng cường trao đổi với các nước GMS về chính sách thông tin, cùng nhau thúc đẩy sự phát triển viễn thông ở khu vực nông thôn của GMS. Trung Quốc sẽ thông qua phương thức tổ chức triển lãm phát triển viễn thông GMS, tăng cường hơn nữa việc xây dựng mạng lưới thông tin với các nước thành viên, thúc đẩy sự giao lưu và hợp tác trên lĩnh vực viễn thông của GMS.

*Về hợp tác trên lĩnh vực nông nghiệp*, phía Trung Quốc cho biết họ sẽ tích cực thúc đẩy việc triệu tập Hội nghị Bộ trưởng Nông nghiệp GMS. Thông qua hội nghị này, các bên sẽ trao đổi, đưa ra những quyết định, chỉ đạo vĩ mô đối với việc triển khai hợp tác, nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác nông nghiệp giữa các nước.

Trung Quốc sẽ nhanh chóng xây dựng trang Web thông tin nông nghiệp, nhằm cung cấp tình hình nông nghiệp, nhu cầu nông sản phẩm và chính sách thương mại có liên quan đến nông nghiệp của các nước GMS. Ngoài ra, trong khuôn khổ văn kiện hợp tác nông nghiệp sẽ đưa thêm các nội dung hợp tác về khoa học

kỹ thuật, giáo dục, đầu tư và thương mại vào trong hiệp định hợp tác, từ đó nâng cao toàn diện trình độ và tăng thu hợp tác nông nghiệp của GMS.

**Về hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường,** Trung Quốc nhấn mạnh sẽ tăng cường xây dựng sinh thái và bảo vệ môi trường, thúc đẩy hợp tác bảo vệ môi trường với các nước GMS, đi theo con đường phát triển bền vững. Đối với thượng nguồn sông Lan Thương – Mê Công, Trung Quốc sẽ làm tốt công tác bảo hộ rừng thiên nhiên, khống chế cơ bản việc lưu tán của nước và đất; tăng cường bảo vệ nguồn nước và chất lượng nước, tích cực thúc đẩy phương thức sản xuất và tiêu dùng sạch, khống chế chặt chẽ lượng nước thải ở các thành phố phía thượng nguồn.

Ngoài ra, Báo cáo này còn khẳng định, Trung Quốc sẽ cùng các nước GMS thúc đẩy kế hoạch xây dựng hành lang đa dạng sinh học và kế hoạch hành động cụ thể; tiến hành khảo sát và đánh giá chung về đa dạng sinh học; xây dựng mạng lưới tài nguyên tự nhiên, bảo vệ các giống cây trồng và vật nuôi quý hiếm, thực hiện cùng xử lý ô nhiễm môi trường, phấn đấu đạt được mục tiêu thúc đẩy bảo hộ đa dạng sinh học và sử dụng lâu dài tài nguyên môi trường.

**Về hợp tác du lịch, y tế và phát triển nguồn nhân lực,** Trung Quốc khẳng định sẽ tăng cường hơn nữa sự hợp tác về du lịch với các nước GMS, tích cực tham gia thực hiện vào các hạng mục hợp tác như Khu du lịch tứ giác vàng v.v...

**Đối với lĩnh vực y tế,** Trung Quốc sẽ tích cực hợp tác với các thành viên GMS nâng cao năng lực dự phòng khống chế đối với các bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng, như bệnh cúm gia cầm, dịch bệnh AIDS....Ngoài ra, Trung Quốc sẽ thúc đẩy và cùng với các nước GMS xây dựng cơ chế đối thoại và công tác chính thức, định kỳ trong hợp tác về y tế.

**Đối với việc phát triển nguồn nhân lực,** Trung Quốc sẽ tăng cường đầu tư cho việc đào tạo, riêng năm 2005 sẽ mở hơn 20 lớp bồi dưỡng kỹ thuật và tiến tu cho quan chức 5 nước GMS; đồng thời Trung Quốc còn kiến nghị xây dựng mạng lưới giáo trình, triển khai đào tạo kỹ thuật và giáo dục hướng nghiệp cho các nước GMS...

**Về hợp tác thương mại và đầu tư,** Trung Quốc hoan nghênh doanh nghiệp các nước GMS đến Trung Quốc đầu tư; hy vọng cùng các nước GMS tích cực cải cách thể chế thương mại, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi lẫn nhau cho thương mại và đầu tư; đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp các loại của Trung Quốc đi ra ngoài, xây dựng các cơ sở sản xuất và gia công sản phẩm ở các nước Đông Nam Á và Nam Á, xây dựng mạng lưới tiêu thụ, cùng các nước sở tại khai thác thị trường quốc tế; thúc đẩy hợp tác đầu tư trên các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuốc lá, năng lượng, khoáng sản, du lịch, cơ khí, bảo vệ môi trường và công nghiệp gia công v.v...Riêng lĩnh vực hải quan, Trung Quốc sẽ nhanh chóng xây dựng cơ sở hạ tầng ở các cửa khẩu biên giới; nhanh

chóng thông quan...tạo thuận lợi cho thương mại giữa Trung Quốc với các nước GMS. Đối với cửa khẩu Hà Khẩu (Trung Quốc) – Lào Cai (Việt Nam) sẽ thực hiện mô hình “kiểm tra một trạm” giống như mô hình hải quan giữa Trung Quốc với Hồng Kông nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông quan.

Những ý tưởng của bản Báo cáo trên đã được khái quát thành 6 điểm kiến nghị, thể hiện trong bài phát biểu của Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ hai tổ chức ở Côn Minh – Trung Quốc đầu tháng 7 vừa qua. Việc Trung Quốc cho công bố Báo cáo cùng với việc đăng cai tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ hai và thông qua Tuyên bố chung của Hội nghị, điều đó đánh dấu sự tham gia của Trung Quốc vào việc hợp tác phát triển Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng đã bước vào một giai đoạn mới, toàn diện hơn và có chiều sâu hơn.

### III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Qua tìm hiểu việc Trung Quốc tham gia vào quá trình hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng nêu trên, chúng tôi rút ra một số nhận xét như sau:

1. Mê Công là con sông quốc tế quan trọng đưa lại nhiều nguồn lợi cho các nước châu Á, đặc biệt là với các nước Đông Nam Á. Nếu con sông này được bảo vệ và khai thác một cách có hiệu quả thì nó sẽ đem lại lợi ích rất to lớn cho các nước trong Tiểu vùng. Theo UNDP, chỉ riêng về mặt vận tải, sáu khi được lưu thông, khả năng vận tải hàng hoá hàng

năm trên sông Mê Công có thể lên tới 2 triệu tấn và vận chuyển hành khách vào khoảng nửa triệu lượt người. Đó là chưa tính đến lợi ích về mặt kinh tế, hàng hoá từ khu vực Tây Nam, Trung Quốc vận chuyển đến các nước Đông Nam Á sẽ rút ngắn khoảng 3.000 km so với đi theo đường biển, thời gian vận chuyển tiết kiệm được hơn 80% và giá thành vận chuyển có thể giảm tới hơn 60%<sup>(9)</sup>.

2. Trong quá trình khai thác sông Mê Công, sự tham gia của Trung Quốc là rất cần thiết. Là nước thượng nguồn sông Mê Công, nên việc bảo vệ và khai thác tài nguyên hợp lý khu vực đầu nguồn con sông này của phía Trung Quốc là rất quan trọng. Trong các dự án khai thác của phía Trung Quốc, dư luận quốc tế rất quan tâm đến việc xây dựng những con đập để phát triển thủy điện. Tuy đây là những hạng mục xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc nhưng nhất định nó sẽ ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của hàng triệu cư dân hạ lưu con sông này. Chủ tịch Nhóm bảo vệ môi sinh TERRA (Towards Ecological Recovery and Regional Alliance) Witoon Permpongsachareon có văn phòng ở Băng Cốc cảnh báo: “Những con đập là mối đe dọa lớn nhất đối với con sông Mê Công và sự trong lành của môi sinh. Xây một con đập thì cũng giống như kẹp một động mạch trên một cơ thể khoẻ mạnh. Nếu máu không lưu thông chắc chắn cơ thể ấy sẽ bị tổn hại<sup>(10)</sup>. Điều này cho thấy, việc khai thác sông Mê Công cần phải được đặt trong một chương trình tổng thể, chú ý đến lợi ích lâu dài và



toàn diện của tất cả các nước trong Tiểu vùng, nhất là các nước vùng hạ lưu.

3. Do tầm quan trọng của việc khai thác sông Mê Công đối với các nước trong Tiểu vùng, nên nó đã thu hút sự quan tâm giúp đỡ của các tổ chức quốc tế và các nước lớn trong khu vực. Chúng tôi cho rằng sự giúp đỡ này là rất cần thiết và quan trọng, nhất là đa số các nước trong Tiểu vùng là các nước đang phát triển ở những trình độ khác nhau. Tuy nhiên việc sử dụng các nguồn tài trợ sao cho có hiệu quả, sự phối kết hợp các cơ chế hoạt động sao cho hợp lý là điều hết sức quan trọng. GS. Lý Thần Dương, Sở trưởng Sở Nghiên cứu Đông Nam Á Học viện Quan hệ quốc tế Văn Nam, Trung Quốc cho rằng: “Bản thân việc cùng tồn tại nhiều cơ chế nói lên rằng, cơ chế hợp tác này còn tồn tại những vấn đề, GMS vẫn chưa trở thành cơ chế chủ động hoàn toàn.”<sup>(11)</sup>

Ngoài ra, vấn đề có hay không sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản trong việc giúp đỡ khai thác Tiểu vùng cũng đang được các học giả quan tâm. GS. Lý Thần Dương (Trung Quốc) nhận định: “Việc tăng đầu tư của Nhật Bản đối với khu vực, đối với Trung Quốc vừa có lợi, vừa có hại, trong thời gian ngắn có thể giảm nhẹ gánh nặng của Trung Quốc, thúc đẩy hợp tác Tiểu vùng hướng về phía trước. Nhưng nhìn về lâu dài thì lại là sự kiềm chế đối với Trung Quốc”<sup>(12)</sup>. Còn tác giả Hoàng Anh (Việt Nam) cho rằng: “Việc Trung Quốc và Nhật Bản cạnh tranh lẫn nhau khai thác Tiểu vùng sông Mê Công, sẽ tạo ra

những điều kiện mới cho sự phát triển của khu vực này. Nhưng mặt khác, nếu có bất cứ một nước lớn hoặc nhỏ nào đó lại bài trừ lẫn nhau hoặc có ý đồ dùng những thủ đoạn khác để đạt mục đích chính trị, thì ắt sẽ dẫn tới sự phản ứng của các nước. Đây là những điều cần phải lường trước trong quá trình phát triển Tiểu vùng Mê Công”<sup>(13)</sup>. Điều này cho thấy, các học giả chúng ta cần phải tiếp tục nghiên cứu làm rõ, việc các nước lớn trong khu vực, nhất là Trung Quốc và Nhật Bản tham gia hợp tác Tiểu vùng là có lợi cho cả hai bên. Các nước Tiểu vùng phát triển, dân cư giàu có sẽ cung cấp một thị trường rộng lớn và cơ hội phát triển cho cả Trung Quốc và Nhật Bản. Mọi sự cạnh tranh hay bài trừ lẫn nhau giữa hai nước sẽ đưa đến thiệt hại cho những nước này không chỉ về kinh tế mà cả về chính trị.

*Tóm lại*, hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng thời gian qua đã thu được những thành tựu đáng khích lệ, đó là cơ sở tốt đẹp cho việc hợp tác trong tương lai. Tuy nhiên, việc khai thác Tiểu vùng sông Mê Công cần có quy hoạch tổng thể, cần tính đến lợi ích lâu dài và toàn diện của tất cả các nước, không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của các nước ở vùng hạ lưu. Đây cũng là điều Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phan Văn Khải đã nhấn mạnh trong bài phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh GMS lần thứ hai tổ chức tại Côn Minh - Trung Quốc vào đầu tháng 7 năm 2005 khi cho rằng: “Các nước thành viên cần có hành động chung nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn tài nguyên, nhất là nguồn

nước dòng sông Mê Công, đáp ứng tốt lợi ích và yêu cầu phát triển bền vững của cả 6 quốc gia trong Tiểu vùng và yêu cầu bảo vệ môi trường thiên nhiên”<sup>(14)</sup>.

Chúng tôi cho rằng, phương châm hợp tác phát triển Tiểu vùng sông Mê Công trong thời gian tới, nói một cách rút gọn, nên là: “Hữu nghị – Hợp tác – Phát triển”, theo đó: Hữu nghị là tiền đề, Hợp tác là động lực, Phát triển là mục tiêu chung mà các nước trong Tiểu vùng cùng theo đuổi. Vì vậy, ngoài các chương trình hợp tác đã có tôi đề nghị chúng ta cần sớm triển khai Chương trình hợp tác nghiên cứu KHXH và nhân văn về GMS, bao gồm các nhà nghiên cứu kinh tế học, xã hội học, văn hóa, dân tộc học, quan hệ quốc tế..., nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho Chính phủ các nước GMS khi hoạch định các chính sách có liên quan đến hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng.



#### CHÚ THÍCH:

(1) Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước, “*Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng*”, năm 2005, tài liệu do Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam cung cấp.

(2) Hoàng Anh, “*Hợp tác ASEAN – Trung Quốc phát triển Tiểu vùng Mê Công*”, ngày 29-3-2005, <http://www.quandoinhandan.org.vn>.

(3), (4), (5) Như chú thích (1).

(6) Phần viết này dựa theo “*Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác*

*Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng*”, năm 2005, tài liệu đã dẫn.

(7) Phát biểu của Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Hội nghị GMS, TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 8-7-2005.

(8) Theo “*Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng*”, năm 2005, tài liệu đã dẫn.

(9) Như chú thích (2).

(10) Ron Moreau, Richard Ernsberger, “Strangling the MeKong”, Jr. Newsweek International, Mar 19, 2001. Dẫn lại theo Ngô Thế Vinh, “Thêm một con đập mẹ Xiaowan: Sông Mê Công trước nguy cơ”, ngày 20-1-2004, <http://www.mekongriver.org/vn/xiaowan.htm>.

(11) “Tuần báo Liêu Vọng Đông phương”, ngày 12-7-2005.

(12) Như chú thích (11).

(13) Như chú thích (2).

(14) Báo Nhân dân, ngày 6-7-2005.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ủy ban cải cách và phát triển nhà nước, “*Báo cáo nhà nước về việc Trung Quốc tham gia hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng*”, năm 2005, tài liệu do Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam cung cấp.

2. “*Tuyên bố chung Hội nghị Thượng đỉnh Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng*”, TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 8-7-2005.

3. Phát biểu của Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Hội nghị GMS, TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 8-7-2005.

4. Hoàng Anh, “*Hợp tác ASEAN – Trung Quốc phát triển Tiểu vùng Mê Công*”, ngày 29-3-2005, <http://www.quandoinhandan.org.vn>.